

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Cao Văn H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/7/1994 tại K, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 39A, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị A, có vợ Lê Thị T (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Duy L, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/11/1992 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, khu 1, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Tổ 27, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/9/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 7, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2021, Cao Văn H đang ở khu vực Trung tâm y tế thuộc phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá. H gặp Ngô Chiến T, sinh năm 1995, nơi ở tại tổ 41B, khu 11, phường Q, thành phố U ở gần khu vực trên hỏi mua ma túy, T gọi điện cho Ngô Duy L đến dẫn H đi mua ma túy. Khi gặp L, H nhờ L mua 500.000đ ma túy đá, L đồng ý và gọi điện cho người tên B hỏi mua ma túy, B hẹn L đến đến khu dốc cầu chui thuộc khu 8, phường V để giao dịch. H điều khiển xe mô tô chở L đến nơi thì gặp 01 nam thanh niên tự giới thiệu là bạn của B. H đưa tiền cho L và đứng đợi bên ngoài, L đi bộ theo người này vào một ngõ nhỏ gần đó đưa tiền và cầm 01 túi ma túy quay lại đưa cho H. H cầm túi ma túy này trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở L ra về. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc tổ 1, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra. H thả túi ma túy từ bàn tay trái xuống nền đường cách vị trí Hùng đứng khoảng 50cm nhưng bị phát hiện bắt quả tang thu giữ túi ma túy nói trên có kích thước (2,5 x 3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim 0989.563.085; 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát (BKS) 14Y-289.90. Thu giữ của L 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim 0372.391.444; 01 điện thoại di động Sony vỏ đen gắn sim 0789.369.919.

Tại bản Kết luận giám định số 1868/KLGĐ ngày 03/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,244 gam.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSUB ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Cao Văn H và Ngô Duy L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử các bị cáo Cao Văn H và Ngô Duy L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/9/2021 đối với bị cáo Cao Văn H. Đề nghị áp dụng điểm c khoản

1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/9/2021 đối với bị cáo Ngô Duy L. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 1868/LKGD và 01 sim điện thoại; đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia; đề nghị trả lại bị cáo Ngô Duy L 01 điện thoại Sony gắn theo sim.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn H và Ngô Duy L đều thừa nhận hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Các bị cáo đều có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn H và Ngô Duy L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 28/9/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 19 giờ 10 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Vũ Văn H và anh Nguyễn Đức T; phù hợp với Kết luận giám định số: 1868/KLGD ngày 03/10/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã

hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,244 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 17 giờ 30 ngày 28/9/2021, tại tổ 1, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cao Văn H và Ngô Duy L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSUB ngày 31/12/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà thường sử dụng chất ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng để phục vụ cho nhu cầu của bản thân là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Mặc dù các bị cáo không có sự phân công, thống nhất cùng hành động, nhưng khi bị cáo L được bị cáo H đưa tiền và nhờ dẫn đi mua ma túy, đã đồng ý thực hiện nên đây chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn nên có vai trò thấp hơn vai trò của bị cáo Cao Văn H.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 1868/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành, còn sim số 0372.391.444 dùng để giao dịch liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại Nokia dùng để giao dịch là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Sony vỏ đen gắn sim 0789.369.919 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo Ngô Duy L.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 14Y1-289.90 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim 0989.563.085 thuộc sở hữu của chị Đinh Thị Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q tại giai đoạn điều tra, chị Q không có đề nghị gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng Ngô Chiến T quá trình điều tra vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người B và nam thanh niên bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn H và Ngô Duy L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/9/2021.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Duy L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/9/2021.

2. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1868/KLGD và sim điện thoại số 0372.391.444.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia.

Trả lại bị cáo Ngô Duy L 01 điện thoại di động Sony vỏ đen, gắn sim 0789.369.919.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 18/01/2022.

2.2. Về án phí: Các bị cáo Cao Văn H và Ngô Duy L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2.3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam